

HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH VỀ MỘT SỐ LOẠI HÌNH PHẠT CHÍNH TẠI PHẦN CHUNG CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM NĂM 2015

DƯƠNG THỊ HỒNG THUẬN*

Ngày nhận bài: 20/05/2019

Ngày phản biện: 24/09/2019

Ngày đăng bài: 01/01/2020

Tóm tắt:

Hoàn thiện quy định về hình phạt tại Phần chung là vấn đề hết sức quan trọng và là nền tảng cho việc quy định hình phạt tại Phần các tội phạm của Bộ luật Hình sự Việt Nam năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi là BLHS năm 2015), đồng thời góp phần nâng cao hiệu quả thực thi trên thực tế. Trên cơ sở đó, bài viết này tập trung phân tích, làm rõ một số quy định về hình phạt chính chưa phù hợp tại Phần chung BLHS năm 2015, từ đó, đưa ra một số kiến nghị, đề xuất để tiếp tục hoàn thiện BLHS năm 2015 trong thời gian tới.

Từ khóa: Hình phạt, quy định về hình phạt chính, Bộ luật Hình sự Việt Nam.

Abstract:

Completing regulations on the punishments in the General Provisions Part is a very important issue as it is the basis for the provisions of punishment in the Crime Part of the Vietnamese Criminal Code 2015, amended and supplemented in 2017 (hereinafter referred to as the Criminal Code 2015); at the same time, it contributes to improving the practical performance. On this basis, this article focuses on analyzing, clarifying some regulations on the inappropriate punishment in the General Provisions Part of the Vietnamese Criminal Code 2015. From that, the article gives some suggestions, solutions to continue completing the Vietnamese Criminal Code 2015 in the future.

Keywords: Punishments, regulations on the principal punishment, the Criminal Code of Vietnam.

1. Đặt vấn đề

Hình phạt là một trong những chế định quan trọng nhất của luật hình sự. Vì hình phạt không những trực tiếp tác động đến người, pháp nhân thương mại phạm tội, ngăn ngừa họ phạm tội mới mà còn có tính răn đe, giáo dục người hoặc pháp nhân thương mại khác. Với tính chất quan trọng như vậy, BLHS năm 2015 đã ghi nhận “*Hình phạt là biện pháp cưỡng*

* ThS., GV bộ môn Luật, Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Quảng Bình; Email: ththuan.law@gmail.com

chép nghiêm khắc nhất của Nhà nước được quy định trong Bộ luật này, do Tòa án quyết định áp dụng đối với người hoặc pháp nhân thương mại phạm tội nhằm tước bỏ hoặc hạn chế quyền, lợi ích của người, pháp nhân thương mại đó”¹. Khái niệm luật định này là cơ sở để nhà làm luật quy định các loại hình phạt tại Phần chung cũng như trong Phần các tội phạm cụ thể. Theo đó, BLHS năm 2015 đã phân chia các hình phạt thành hai loại: Hình phạt chính và hình phạt bổ sung². Hình phạt chính là hình phạt được áp dụng chính thức cho một tội phạm và được tòa án tuyên một cách độc lập. Đối với mỗi tội phạm cụ thể thì tòa án chỉ có thể tuyên một hình phạt chính. Còn hình phạt bổ sung là hình phạt được bổ sung thêm vào hình phạt chính và không được tuyên độc lập mà chỉ có thể tuyên một hoặc một số hình phạt bổ sung kèm theo một hình phạt chính.

Qua nghiên cứu nội dung của các hình phạt chính được quy định trong BLHS năm 2015, tác giả nhận thấy rằng, bên cạnh những sửa đổi, bổ sung tương đối phù hợp đã phần nào khắc phục được những bất cập, hạn chế trong thực tiễn thi hành BLHS năm 1999 thì BLHS năm 2015 vẫn còn một số vấn đề mang tính kế thừa chưa được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Bên cạnh đó, một số quy phạm đã được bổ sung nhưng chưa đầy đủ, chưa phù hợp khi so sánh trong mối tương quan chung của BLHS cũng như thực tiễn tình hình áp dụng hình phạt trong điều kiện nước ta hiện nay. Điều này có thể sẽ dẫn đến những vướng mắc, bất cập hoặc làm giảm hiệu quả của hình phạt trong quá trình thi hành BLHS năm 2015 nếu như không được làm rõ để tiếp tục hoàn thiện BLHS năm 2015.

2. Một số quy định về hình phạt chính chưa phù hợp tại Phần chung của Bộ luật Hình sự Việt Nam năm 2015

2.1. Về hình phạt chính đối với người phạm tội

Theo quy định tại khoản 1 Điều 32 BLHS năm 2015, có 07 hình phạt chính áp dụng đối với người phạm tội gồm: Cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ, trục xuất, tù có thời hạn, tù chung thân, tử hình. Nội dung của các hình phạt chính được quy định từ Điều 34 đến Điều 40 BLHS năm 2015. Về cơ bản, các hình phạt này đã góp phần quan trọng trong công cuộc đấu tranh chống và phòng ngừa tội phạm, song vẫn còn một số hình phạt quy định chưa hoàn toàn phù hợp, cụ thể:

Thứ nhất, đối với hình phạt cảnh cáo

Điều 34 BLHS năm 2015 quy định “*hình phạt cảnh cáo được áp dụng đối với người phạm tội ít nghiêm trọng...*”. Tuy nhiên, khi đối chiếu với Phần các tội phạm, hình phạt cảnh cáo chỉ được quy định tại 26/314 tội danh, trong khi hình phạt cảnh cáo được quy định tại Phần các tội phạm của BLHS năm 1999 là 37/272 tội danh. Như vậy, số lượng tội danh áp dụng hình phạt cảnh cáo đã giảm đi rất nhiều (giảm 11 tội danh). Điều đó cho thấy, một trong

¹ Xem Điều 30 BLHS năm 2015.

² Xem Điều 32, 33 BLHS năm 2015.

những nguyên nhân loại bỏ hình phạt cảnh cáo ở nhiều tội danh là do hình phạt này chưa đủ nghiêm khắc. Chúng ta biết rằng, hình phạt cảnh cáo là loại hình phạt nhẹ nhất trong hệ thống hình phạt, chỉ phân biệt đối với biện pháp xử phạt cảnh cáo trong xử lý hành chính là để lại án tích. Do đó, hình phạt cảnh cáo chưa thực sự nghiêm khắc và tương xứng với khái niệm hình phạt, làm cho hình phạt cảnh cáo giảm đi tính hiệu quả của nó. Điều này dẫn đến hình phạt cảnh cáo rất ít được áp dụng trong thực tiễn xét xử vừa qua và tỏ ra chưa hiệu quả cũng như chưa đạt được mục đích cao nhất của hình phạt là trừng trị, giáo dục, ngăn ngừa người bị kết án phạm tội mới. Cùng với tình hình chung của cả nước thì tình trạng này được phản ánh cụ thể thông qua thực tiễn áp dụng hình phạt tại tỉnh Quảng Bình từ năm 2012 - 2018³.

Bảng 1. Thống kê số lượng bị cáo bị áp dụng hình phạt chính trong vụ án hình sự sơ thẩm tại tỉnh Quảng Bình từ năm 2012 - 2018

Năm	Tổng số bị cáo	Cảnh cáo	Phạt tiền	Cải tạo không giam giữ	Trục xuất	Tù có thời hạn (bao gồm cả án treo)	Tù chung thân	Tử hình	Tổng hợp hình phạt tù từ trên 20 - 30 năm
2012	968	1	25	62	0	876	1	1	2
2013	780	0	27	60	0	690	1	1	1
2014	731	0	15	69	0	647	0	0	0
2015	909	0	27	79	0	803	0	0	0
2016	675	0	20	64	0	590	1	0	0
2017	590	1	28	76	0	485	0	0	0
2018	595	0	25	80	0	487	3	0	0
Tổng cộng	5.248	2	167	490	0	4.578	6	2	3

Kết quả thống kê số liệu ở bảng 1 cho thấy, hình phạt cảnh cáo được áp dụng trong 07 năm qua tại tỉnh Quảng Bình rất ít, chỉ áp dụng đối với 02 bị cáo trong tổng số 5.248 bị cáo bị áp dụng hình phạt (01 bị cáo năm 2012 và 01 bị cáo năm 2017), chiếm tỷ lệ rất thấp (0,03%).

Thứ hai, đối với hình phạt tiền

Qua tổng kết thực tiễn thi hành BLHS năm 1999 của Bộ Tư pháp cho thấy, hình phạt tiền được xem là hình phạt mang tính khả thi thấp do thiếu cơ chế bảo đảm thực thi trên thực

³ Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, Báo cáo thống kê thụ lý và giải quyết các vụ án hình sự sơ thẩm từ ngày 01/01/2012 - 31/12/2018.

tế⁴. Song, quy định về hình phạt tiền tại Điều 35 BLHS năm 2015 cũng chưa có nội dung nào thể hiện được cơ chế bảo đảm thực thi của nó. Trong khi đó, hình phạt tiền lại được mở rộng phạm vi áp dụng theo định hướng cải cách tư pháp. Điều này đặt ra vấn đề là cơ chế bảo đảm thực thi hình phạt tiền cần phải được quy định cụ thể trong BLHS thì mới nâng cao được hiệu quả của hình phạt.

Khoản 3 Điều 35 quy định mức tối thiểu của hình phạt tiền 1.000.000 đồng trên cơ sở kế thừa quy định của BLHS năm 1999 là chưa có sự thống nhất với quy định mức phạt tiền tối thiểu tại Phần các tội phạm. Bởi lẽ, qua nghiên cứu mức phạt tiền bao gồm cả hình phạt chính và hình phạt bổ sung tại Phần các tội phạm thì mức phạt tiền tối thiểu được quy định tại các tội danh có quy định hình phạt tiền là 5.000.000 đồng. Hơn nữa, sau hơn 16 năm đổi mới (từ khi có BLHS năm 1999) nền kinh tế của nước ta đã có bước phát triển vượt bậc, cho nên BLHS năm 2015 vẫn quy định mức tối thiểu của hình phạt tiền 1.000.000 đồng là quá thấp và chưa phù hợp với điều kiện kinh tế hiện nay.

Bên cạnh đó, tại Điều 99 quy định “mức phạt tiền đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội *không quá một phần hai* mức tiền phạt mà điều luật quy định” có thể dẫn đến nhiều cách hiểu khác nhau trong thực tiễn áp dụng về mức tiền phạt tối thiểu. Bởi lẽ, mức tiền phạt tối thiểu được quy định chung tại Điều 35 là “*không được thấp hơn 1.000.000 đồng*”, vậy thì khi tòa án quyết định mức tiền phạt đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội cũng không được thấp hơn 1.000.000 đồng như người phạm tội đủ 18 tuổi trở lên hay là *không được thấp hơn một phần hai của 1.000.000 đồng* (tức là 500.000 đồng). Quy định này cho phép chúng ta có hai cách hiểu như trên, dẫn đến những vướng mắc trong thực tiễn áp dụng, do đó, cần phải được quy định rõ ràng hơn.

Thứ ba, về hình phạt trực xuất

Hình phạt trực xuất được quy định tại Điều 37 BLHS năm 2015 cũng được kế thừa hoàn toàn từ Điều 32 BLHS năm 1999 và cũng chỉ dừng lại ở quy định “...Trực xuất được Tòa án áp dụng là hình phạt chính hoặc hình phạt bổ sung trong từng trường hợp cụ thể” mà không quy định cụ thể đối với loại tội nào thì áp dụng hình phạt trực xuất kể cả với tư cách là hình phạt chính hay hình phạt bổ sung ở Phần các tội phạm, trong khi đó các loại hình phạt khác đều đã được xác định cụ thể ngay tại từng tội danh. Đồng thời, xem xét ở điều luật quy định về phân loại tội phạm cũng cho thấy, hình phạt trực xuất không được liệt kê vào một loại tội phạm nào trong bốn loại tội phạm⁵. Thực tiễn xét xử cho thấy, với quy định chưa cụ thể về hình phạt trực xuất theo quy định của BLHS năm 2015 cũng như BLHS năm 1999 cùng với Nghị định số 54/2001/NĐ-CP ngày 23/8/2001 của Chính phủ hướng dẫn thi hành hình phạt trực xuất còn nhiều vướng mắc chưa được tháo gỡ đã dẫn đến hình phạt trực xuất chưa được áp dụng có hiệu quả trong thực tiễn xét xử. Ví dụ: Theo thống kê số lượng bị cáo bị áp dụng

⁴ Bộ Tư pháp (2015), Báo cáo số 35/BC-BTP ngày 12/02/2015 về kết quả tổng kết thực tiễn thi hành Bộ luật Hình sự.

⁵ Xem Điều 9 BLHS năm 2015.

hình phạt chính trong vụ án hình sự sơ thẩm tại tỉnh Quảng Bình từ năm 2012 - 2018 ở bảng 1 cho thấy, không có trường hợp nào áp dụng hình phạt trục xuất. Chính vì thế, cần thiết phải có những quy định cụ thể hơn trong BLHS để làm căn cứ cho việc áp dụng hình phạt có hiệu quả trong thực tiễn.

2.2. Về hình phạt chính đối với pháp nhân thương mại phạm tội

Theo quy định tại khoản 1 Điều 33 BLHS năm 2015 thì có 03 loại hình phạt chính được áp dụng đối với pháp nhân thương mại phạm tội, gồm: Phạt tiền, đình chỉ hoạt động có thời hạn, đình chỉ hoạt động vĩnh viễn. Nội dung của các hình phạt chính này được quy định tại Điều 77, 78, 79 BLHS năm 2015. Quy định về hình phạt đối với pháp nhân thương mại phạm tội là những quy định mới được bổ sung vào BLHS năm 2015, do đó, qua nghiên cứu tác giả nhận thấy điều kiện áp dụng hình phạt đình chỉ hoạt động có thời hạn và đình chỉ hoạt động vĩnh viễn vẫn còn những hạn chế nhất định cần được tiếp tục hoàn thiện.

Thứ nhất, đối với hình phạt đình chỉ hoạt động có thời hạn.

Theo quy định khoản 1 Điều 78 BLHS năm 2015, một trong những điều kiện để áp dụng hình phạt đình chỉ hoạt động có thời hạn là phải gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe con người, môi trường hoặc an ninh, trật tự an toàn xã hội và hậu quả gây ra có khả năng khắc phục trên thực tế. Tuy nhiên, theo quan điểm của chúng tôi, quy định này chưa hợp lý và rất khó có thể xác định trên thực tế. Bởi lẽ, với việc gây thiệt hại tính mạng, sức khỏe cần phải chứng minh bằng việc có số lượng người bị thiệt mạng, hay số lượng người bị thiệt hại về sức khỏe với tỷ lệ tổn thương cơ thể là bao nhiêu phần trăm (%), song những thiệt hại này không thể khắc phục được trên thực tế. Vì vậy, không cần kèm theo điều kiện là hậu quả có thể khắc phục được trong trường hợp này. Bên cạnh đó, với những thiệt hại về môi trường, an ninh, trật tự phải đạt đến mức độ nào, xác định như thế nào là có thiệt hại và như thế nào có thể xem là khắc phục được.

Thứ hai, đối với hình phạt đình chỉ hoạt động vĩnh viễn.

Điều kiện để áp dụng hình phạt đình chỉ hoạt động vĩnh viễn tại khoản 1 Điều 79 BLHS năm 2015 là gây ra hậu quả thực tế không có khả năng khắc phục. Việc quy định điều kiện này mang tính chất định tính, vì vậy cần xác định thế nào là “không có khả năng khắc phục hậu quả gây ra” thì mới có thể áp dụng được hình phạt này trên thực tế.

Về điều kiện tại khoản 2 Điều 79 là “pháp nhân thương mại được thành lập chỉ để thực hiện tội phạm”, điều kiện này là hoàn toàn hợp lý đối với những pháp nhân thương mại nếu có hành vi phạm tội và chứng minh được mục đích thành lập là để thực hiện tội phạm thì có đủ cơ sở áp dụng hình phạt này. Tuy nhiên, trên thực tế có những pháp nhân thương mại khi thành lập thì mục đích chính là kinh doanh hợp pháp nhằm tìm kiếm lợi nhuận, nhưng trong quá trình làm ăn thua lỗ mới chuyển hẳn sang mục đích thực hiện tội phạm thì vấn đề đặt ra là có thể áp dụng hình phạt đình chỉ hoạt động vĩnh viễn theo khoản 2 Điều 79 được không? Vấn đề này cần thiết phải được làm rõ để thống nhất trong cách hiểu và áp dụng.

3. Kiến nghị hoàn thiện đối với một số quy định về hình phạt chính tại Phần chung Bộ luật Hình sự năm 2015

Việc thiết kế loại hình phạt chính, khung hình phạt đối với các tội phạm cụ thể cũng như việc quyết định áp dụng hình phạt nào và hiệu quả của việc áp dụng hình phạt đó có bảo đảm hiệu quả thực thi trên thực tế hay không một phần thuộc về các quy định tại Phần chung của BLHS. Qua phân tích những vấn đề chưa phù hợp về hình phạt được quy định tại Phần chung BLHS năm 2015, chúng tôi đưa ra một số kiến nghị, đề xuất nhằm khắc phục những vấn đề chưa phù hợp để góp phần hoàn thiện BLHS năm 2015 như sau:

3.1. Cần hoàn thiện quy định về hình phạt chính đối với người phạm tội

Thứ nhất, đối với hình phạt cảnh cáo.

Khái niệm về hình phạt đã được ghi nhận tại Điều 30 BLHS năm 2015 “*hình phạt là biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất...*”, tuy nhiên tính nghiêm khắc của hình phạt cảnh cáo trong hệ thống hình phạt chính của BLHS chưa thực sự tương xứng với bản chất “nghiêm khắc nhất” của Luật Hình sự. Do đó, để tiếp tục duy trì hình phạt cảnh cáo, nhất thiết phải có sự điều chỉnh nhằm tăng tính nghiêm khắc của hình phạt này. Tác giả đề xuất bổ sung thêm trường hợp buộc phải công khai xin lỗi người bị hại (quy định này có sự phân biệt với biện pháp tư pháp “*buộc công khai xin lỗi*” tại khoản 2 Điều 48 BLHS năm 2015) để phù hợp với tính chất của hành vi phạm tội đối với người bị áp dụng hình phạt cảnh cáo tại Điều 34 BLHS năm 2015. Theo đó, Điều 34 có thể sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Cảnh cáo được áp dụng đối với người phạm tội ít nghiêm trọng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhưng chưa đến mức miễn hình phạt.

2. Người bị kết án phạt cảnh cáo bị buộc phải công khai xin lỗi tại nơi học tập, làm việc và nơi cư trú của người bị hại do hành vi phạm tội của mình gây ra”.

Thứ hai, đối với hình phạt tiền.

Để thể hiện sự phù hợp với “tính chất kinh tế” trong tình hình kinh tế - xã hội hiện nay, cần khẳng định giá trị và ý nghĩa quan trọng của hình phạt tiền đối với các loại tội phạm mang tính kinh tế như các tội phạm trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại; lĩnh vực thuế, tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm; công nghệ thông tin, mạng viễn thông; môi trường; tham nhũng;... BLHS năm 2015 đã đáp ứng được vấn đề này bằng cách tăng mức phạt tiền ở cả mức tối thiểu và mức tối đa khi xem xét ở Phần các tội phạm đối với các loại tội phạm có quy định hình phạt tiền nói trên. Tuy nhiên, Điều 35 BLHS năm 2015 chưa có biện pháp mang tính cưỡng chế cần thiết để bảo đảm tính khả thi của hình phạt tiền được thi hành trên thực tế. Do đó, để bảo đảm việc thi hành hình phạt tiền của người bị kết án cũng như tránh tình trạng người bị kết án cố tình trốn tránh không chịu nộp phạt, chúng tôi cho rằng, cần bổ sung thêm khoản 5 quy định về cách thức thi hành hình phạt tiền, có thể quy định là: “*5. Tiền phạt có thể được nộp một lần hay nhiều lần trong thời hạn do Tòa án quyết định trong bản án nhưng không được quá 06 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật*”. Quy

định này vừa tạo điều kiện cho người bị kết án nộp tiền phạt nhưng vẫn bảo đảm được tính nghiêm minh cũng như hiệu quả của hình phạt tiền khi quy định rõ một giới hạn thời gian phải nộp tiền phạt.

Tuy vậy, vấn đề đặt ra là nếu như hết thời hạn 06 tháng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật mà người bị kết án phạt tiền vẫn cố tình không chịu nộp phạt thì xử lý như thế nào. Về vấn đề này, mặc dù BLHS năm 2015 đã quy định tội không chấp hành án tại Điều 380, song cấu thành tội phạm tại Điều 380 chưa thực sự phù hợp đối với trường hợp cố tình trốn tránh thi hành án phạt tiền. Do đó, tác giả đồng tình với một số quan điểm cho rằng, có thể bổ sung quy định về trường hợp nếu người phạm tội cố tình trốn tránh không nộp tiền phạt theo bản án thì họ sẽ bị buộc phải chấp hành hình phạt tù; tức là nếu hết thời hạn quy định mà không nộp đủ tiền phạt vào ngân sách Nhà nước thì chuyển hình phạt tiền thành hình phạt tù có thời hạn nhằm đảm bảo tính răn đe của hình phạt⁶. Cách xác định mức phạt tù có thời hạn trong trường hợp này cần phải được quy định rõ ràng, cụ thể làm căn cứ để cơ quan tiến hành tố tụng áp dụng trong thực tế. Để tăng cường tính khả thi của hình phạt tiền, một số nước trên thế giới như Bỉ, Singapore, Cộng hòa Liên bang Nga, Hunggari... quy định biện pháp quy đổi từ phạt tiền sang phạt tù trong trường hợp người phạm tội cố tình lẩn tránh việc thi hành hình phạt tiền⁷. Tác giả cho rằng đây là một phương án để tăng cường hiệu quả của hình phạt tiền trong áp dụng pháp luật hình sự.

Về mức tối thiểu của hình phạt tiền, để phù hợp với điều kiện kinh tế hiện nay ở nước ta và để đảm bảo tính nghiêm khắc của hình phạt tiền cũng như tính thống nhất của mức tối thiểu hình phạt tiền được quy định tại Phần chung (Điều 35) và Phần các tội phạm, cần điều chỉnh mức tối thiểu của hình phạt tiền quy định tại khoản 3 Điều 35 BLHS năm 2015 theo hướng tăng từ 1.000.000 đồng lên 5.000.000 đồng. Như vậy, khoản 3 Điều 35 nên sửa đổi như sau:

“3. Mức tiền phạt được quyết định căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của tội phạm, đồng thời có xét đến tình hình tài sản của người phạm tội, sự biến động của giá cả, nhưng không được thấp hơn 5.000.000 đồng”.

Cùng với sự điều chỉnh về mức tiền phạt tối thiểu tại Điều 35 thì cũng cần thiết phải bổ sung mức tiền phạt tối thiểu đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội tại Điều 99 BLHS năm 2015. Để phù hợp với kiến nghị sửa đổi tại Điều 35 cũng như căn cứ vào mức tiền phạt được quy định tại các tội danh cụ thể, tác giả kiến nghị sửa đổi, bổ sung Điều 99 như sau: *“... Mức tiền phạt đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội không thấp hơn 2.500.000 đồng và không quá một phần hai mức tiền phạt mà điều luật quy định”.* Cơ sở để

⁶ Ứng hộ chuyển đổi hình phạt tiền thành hình phạt tù có thời hạn, http://duthaoonline.quochoi.vn/DuThao/Lists/TT_TIN_LAPPHAP/View_Detail.aspx?ItemID=2386, cập nhật ngày 18/02/2019.

⁷ Nguyễn Thị Thu Hương (2011), “Tội phạm hóa - phi tội phạm hóa; hình sự hóa - phi hình sự hóa những hành vi xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trong giai đoạn hiện nay tại Việt Nam”, Luận án tiến sĩ Luật học, Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh, tr.181.

tác giả đề xuất mức tiền phạt tối thiểu 2.500.000 đồng là: nếu một người 17 tuổi bị kết án phạt tiền đối với hành vi phạm tội mà nếu Tòa án quyết định mức tiền phạt thấp nhất của khung là 5.000.000 đồng (tức là mức tối thiểu của hình phạt tiền tại một tội danh cụ thể) thì mức cao nhất mà người này phải chấp hành là “*không quá một phần hai mức tiền phạt...*”, tức là không quá 2.500.000 đồng, do đó cũng không được thấp hơn mức 2.500.000 đồng. Quy định như vậy để thống nhất về mức tiền phạt tối thiểu phải chấp hành giữa Phần chung và Phần các tội phạm, đồng thời phù hợp với chính sách áp dụng hình phạt giữa người đủ 18 tuổi trở lên và người dưới 18 tuổi phạm tội, đảm bảo tính khả thi hơn trong thực tiễn xét xử và tương đối phù hợp với điều kiện tình hình kinh tế - xã hội hiện nay của nước ta.

Thứ ba, đối với hình phạt trục xuất.

BLHS năm 2015 tiếp tục kế thừa và ghi nhận hình phạt trục xuất để áp dụng đối với chủ thể là người nước ngoài bị kết án phải rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đây là loại hình phạt cần thiết trong điều kiện hội nhập quốc tế ở nước ta hiện nay. Do vậy, cần thiết phải được quy định cụ thể, rõ ràng tạo điều kiện thuận lợi cho Tòa án quyết định trong thực tiễn xét xử nhằm phát huy được hiệu quả của hình phạt trên thực tế, đồng thời tránh trường hợp không áp dụng vì không quy định. Xuất phát từ những đòi hỏi đó, tác giả kiến nghị bổ sung điều kiện về loại tội phạm có thể áp dụng hình phạt trục xuất bao gồm cả với tư cách là hình phạt chính và hình phạt bổ sung vào Điều 37 BLHS năm 2015. Đồng thời, liên quan đến loại tội phạm, cũng cần thiết phải bổ sung hình phạt trục xuất vào phân loại tội phạm tại khoản 1 Điều 9 BLHS năm 2015 nhằm tạo sự thống nhất trong mối tương quan chung giữa tội phạm và hình phạt.

3.2. Cần hoàn thiện quy định về hình phạt chính đối với pháp nhân thương mại phạm tội

Thứ nhất, đối với hình phạt đình chỉ hoạt động có thời hạn

Cần sửa đổi điều kiện áp dụng hình phạt đình chỉ hoạt động có thời hạn tại Khoản 1, Điều 78 BLHS năm 2015 theo hướng: trường hợp gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe con người thì không kèm thêm điều kiện “*hậu quả gây ra có khả năng khắc phục trên thực tế*”. Bởi vì người đã thiệt mạng hay tỷ lệ tổn thương cơ thể của một người bị thiệt hại về sức khỏe trong một số trường hợp nhất định không thể khắc phục được. Còn đối với trường hợp gây thiệt hại về môi trường, an ninh, trật tự, an toàn xã hội thì cần kèm theo điều kiện “*hậu quả gây ra có khả năng khắc phục trên thực tế*”; đồng thời, cần có văn bản hướng dẫn các tiêu chí cụ thể. Như vậy, khoản 1 Điều 78 BLHS năm 2015 có thể sửa đổi lại như sau:

“1. Đình chỉ hoạt động có thời hạn là tạm dừng hoạt động của pháp nhân thương mại trong một hoặc một số lĩnh vực mà pháp nhân thương mại phạm tội khi thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe con người;*
- b) Gây thiệt hại đến môi trường hoặc an ninh, trật tự, an toàn xã hội và hậu quả gây ra có khả năng khắc phục trên thực tế”.*

Thứ hai, đối với hình phạt đình chỉ hoạt động vĩnh viễn.

Cần sửa đổi điều kiện áp dụng hình phạt đình chỉ hoạt động vĩnh viễn tại khoản 1 Điều 79 BLHS năm 2015 theo hướng: trường hợp gây thiệt hại hoặc có khả năng thực tế gây thiệt hại đến tính mạng của nhiều người thì không cần kèm theo điều kiện nào khác như “không có khả năng khắc phục hậu quả gây ra”. Còn trường hợp gây sự cố về môi trường hoặc gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội thì cần kèm theo điều kiện “không có khả năng khắc phục hậu quả gây ra”; đồng thời, cần có văn bản hướng dẫn các tiêu chí cụ thể. Như vậy, khoản 1 Điều 79 BLHS năm 2015 có thể sửa đổi lại như sau:

“1. Đình chỉ hoạt động vĩnh viễn là chấm dứt hoạt động của pháp nhân thương mại trong một hoặc một số lĩnh vực mà pháp nhân thương mại phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Gây thiệt hại hoặc có khả năng thực tế gây thiệt hại đến tính mạng của nhiều người;*
- b) Gây sự cố về môi trường hoặc gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và không có khả năng khắc phục hậu quả gây ra”.*

Sửa đổi khoản 2 Điều 79 BLHS năm 2015 về điều kiện áp dụng hình phạt đình chỉ hoạt động vĩnh viễn theo hướng: bổ sung thêm trường hợp pháp nhân thương mại chuyển đổi mục đích phạm tội sau khi thành lập. Theo kinh nghiệm lập pháp một số nước trên thế giới như Pháp, Bỉ thì ngoài trường hợp pháp nhân được thành lập chỉ để thực hiện tội phạm, cũng quy định thêm trường hợp pháp nhân đã chuyển đổi mục đích hoạt động ban đầu sang mục đích thực hiện tội phạm. Ví dụ, khoản 1 Điều 131-39 BLHS Pháp quy định: Pháp nhân sẽ bị giải thể nếu được thành lập nhằm mục đích thực hiện một trọng tội hoặc pháp nhân phạm trọng tội hoặc khinh tội mà điều luật về tội phạm có quy định hình phạt tù đối với cá nhân là bằng hoặc cao hơn 3 năm tù hoặc trong trường hợp pháp nhân đã chuyển đổi mục đích hoạt động ban đầu sang mục đích thực hiện một tội phạm⁸. Theo đó, cần sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 79 như sau: “2. *Pháp nhân thương mại được thành lập chỉ để thực hiện tội phạm hoặc pháp nhân thương mại đã chuyển đổi mục đích hoạt động ban đầu sang mục đích thực hiện tội phạm thì bị đình chỉ vĩnh viễn toàn bộ hoạt động”.*

4. Kết luận

Biện pháp trách nhiệm hình sự (hình phạt) ở mỗi giai đoạn phát triển của đất nước đòi hỏi phải có những thay đổi nhất định tùy thuộc vào điều kiện, mức độ phát triển của xã hội và diễn biến của tình hình tội phạm. Bởi vậy, để hình phạt có tác dụng trực tiếp và phát huy được hiệu quả của nó, đồng thời để đạt được sự tương xứng giữa tội phạm và hình phạt, việc quy định về hình phạt nói chung và hình phạt chính nói riêng luôn được nghiên cứu để hoàn thiện nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của cuộc đấu tranh chống và phòng ngừa tội phạm.

⁸ Phan Thị Phương Hiền và Lê Thị Minh Châu (2017), “Hình phạt chính áp dụng đối với pháp nhân thương mại phạm tội trong Bộ luật Hình sự năm 2015”, *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, số 2, tr.21-26.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Tư pháp (2015), Báo cáo số 35/BC-BTP ngày 12/02/2015 về kết quả tổng kết thực tiễn thi hành Bộ luật Hình sự.
2. Phan Thị Phương Hiền và Lê Thị Minh Châu (2017), “Hình phạt chính áp dụng đối với pháp nhân thương mại phạm tội trong Bộ luật Hình sự năm 2015”, *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, số 2.
3. Nguyễn Thị Thu Hương (2011), “*Tội phạm hóa - phi tội phạm hóa; hình sự hóa - phi hình sự hóa những hành vi xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trong giai đoạn hiện nay tại Việt Nam*”, Luận án tiến sĩ Luật học, Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh.
4. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình (2012 - 2018), Báo cáo thống kê thụ lý và giải quyết các vụ án hình sự sơ thẩm từ ngày 01/01/2012 - 31/12/2018.
5. *Ứng hộ chuyển đổi hình phạt tiền thành hình phạt tù có thời hạn*, http://duthaoonline.quochoi.vn/DuThao/Lists/TT_TINLAPPHAP/View_Detail.aspx? ItemID=2386, cập nhật ngày 18/02/2019.